

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 177/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 giữa:

Chị Hà Thị Thu T, sinh năm 2000

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Thôn ĐB 1+2, xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Thu T và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Văn Tr, sinh ngày 06-01-2018 và cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày

24-4-2020; chị Hà Thị Thu T cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/1 tháng/1 cháu, tổng là 4.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 11-2023 cho đến khi cháu Hà Văn Tr và Nguyễn Văn V đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày anh Nguyễn Văn L có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Hà Thị Thu T chưa trả đủ thì còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Hà Thị Thu T nhận chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Hà Thị Thu T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2022/0000494 ngày 02-10-2023. Chị Hà Thị Thu T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- THADS huyện Trấn Yên;
- UBND xã Lương Thịnh;
- Lưu HS, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Phụng